TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2018/HS-ST
Ngày: 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải

Ông Lò Văn Ơn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại Điện Biên; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 90, tổ dân phố 14, phường T, T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1963; có vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1994; và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Đã bị kết án, Bản án số 07/HSST, ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử về tội "Giết người" hình phạt 07 năm tù, đến ngày 30/8/2013 được xét đặc xá, bị cáo đã được xóa án tích, Ngày 20/11/2008 bị Công an T phố Điện Biên Phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2018, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 19/8/2018, Nguyễn Văn L từ nhà ở tổ 14, phường T, T phố Điện Biên Phủ ra bến xe khách T phố Điện Biên Phủ thuê xe ôm chở đến nhà Tòng Văn T, sinh năm 1994 ở Đội 05, xã T, huyện Điện Biên để đòi số tiền T nợ 3.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L gặp và hỏi T có tiền trả chưa? T nói chưa có tiền và bảo L đợi để T đi vay, nếu không vay được T sẽ trả bằng hồng phiến. L đồng ý chờ T đi vay tiền. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T về nói với L không vay được tiền và đưa cho L 15 viên hồng phiến được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, T không nói cụ thể là tính T bao nhiêu tiền mà chỉ nói trả trước bằng hồng phiến còn nợ bao nhiêu tiền thì tính toán sau. L xem qua rồi cất giấu hồng phiến vào túi quần bên phải đang mặc, mục đích mang về sử dụng cho bản thân, rồi ra khỏi nhà T đi bộ về nhà. Hồi 19 giờ cùng ngày, khi L đi về đến khu vực đội 19, xã T1, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Pa Thơm phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa 15 viên Methamphetamine có khối lượng 1,7 (một phẩy bẩy) gam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 752/GĐ-PC09 ngày 28/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L là 1,7 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định.

Tại bản Cáo trạng số 215/CT-VKSĐB ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 27 (hai mươi bẩy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 1,7 gam

heroine, trích mẫu 0,22gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Ngày 19/8/2018 Nguyễn Văn L đến nhà Tòng Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ: Đội 05, xã T, huyện Điện Biên để đòi nợ số tiền 3.000.000 đồng, nhưng T không có để trả mà trả L bằng 15 viên hồng phiến, T không nói cụ thể 15 viên hồng phiến tính T bao nhiêu tiền mà chỉ nói trả trước bằng hồng phiến còn nợ lại bao nhiêu thì tính toán sau. Khi L về đến khu vực Đội 19, xã T1, huyện Điện Biên thì bị tổ Công tác Đồn Biên Phòng Pa Thơm phát hiện thu giữ toàn bộ có khối lượng 1,7 gam Methamphetamine. Với hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 1,7 gam Methamphetamine của bị cáo thì đã đầy đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại phường T, T phố Điện Biên Phủ, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 15/10/2008 bị cáo bị Công an T phố Điện Biên Phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐXLHC về hành vi đánh nhau, mức phạt là 200.000 đồng. Ngày 23/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử về tội "Giết người" hình phạt 07 năm tù bản án số 07/HSST; Ngày 25/3/2010 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao xét xử lại và giữ nguyên án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đối với L là 07 năm tù, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2018 cho đến nay. Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn có một nhân thân xấu, được thể hiện bằng bản án số 07/HSST ngày 23/11/2009, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, một lần nữa bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, để bị cáo có cơ hội cai nghiện ma túy và có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo T người công dân có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai là của T trả nợ cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập Tòng Văn T để xác minh làm rõ, nhưng hiện tại T không có mặt tại địa phương nên sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L là 1,7 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi đi giám định 0,22gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,7 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,22 gam gửi đi giám định không hoàn lại, còn lại 1,48 gam Methamphetamine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lò Văn Ơn	**Vũ Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Quang Khải**